

HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM - CAMPUCHIA TỪ NĂM 2021 ĐẾN NAY

VŨ THỊ HẢI HÀ

Viện Nghiên cứu châu Á - Thái Bình Dương,
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 10/7/2026. Sửa chữa xong 12/8/2026. Duyệt đăng 14/8/2026.

Abstract

Cooperation in education and training is a key pillar of the Vietnam-Cambodia relationship, contributing to human resource development while reinforcing the traditional friendship between the two countries. In 2021, the two governments signed the Agreement on Education Cooperation for the 2021-2025 period, marking a new phase in bilateral educational ties. Building on that framework, the two sides have steadily expanded their engagement through scholarship exchanges, joint training programs, support for students studying in the other country, and assistance with educational infrastructure and facilities. This article examines the development of Vietnam-Cambodia educational cooperation from 2021 to the present and offers an assessment and policy implications for Vietnam.

Keywords: Education cooperation, education, Cambodia, Vietnam, current situation.

1. Đặt vấn đề

Thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1967, Việt Nam và Campuchia là hai quốc gia láng giềng, có mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Từ sau Hiệp định Hòa bình Paris năm 1991, đặc biệt là sau Tổng tuyển cử 1993, quan hệ giữa hai nước bước sang một giai đoạn mới, từng bước được củng cố và mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Năm 2005, Việt Nam và Campuchia đã nhất trí phát triển quan hệ song phương theo phương châm “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”. Kể từ đó đến nay, phương châm này đã trở thành kim chỉ nam, định hướng quan hệ hợp tác giữa hai nước trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Hiện Việt Nam và Campuchia đã kí kết nhiều văn kiện hợp tác về giáo dục và đào tạo, gần đây nhất là Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, hợp tác giáo dục giữa hai nước đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Bài viết làm rõ thực trạng hợp tác giáo dục Việt Nam - Campuchia từ năm 2021 đến nay, đồng thời đưa ra một số nhận xét, đánh giá và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về tác giáo dục Việt Nam - Campuchia từ năm 2021 đến nay

2.1.1. Hợp tác song phương

Từ năm 2021 đến nay, mặc dù có thời điểm các hoạt động hợp tác giáo dục và trao đổi đoàn cấp cao bị gián đoạn bởi Đại dịch Covid-19 song nhìn chung mối quan hệ giáo dục giữa Việt Nam và Campuchia vẫn được duy trì phát triển. Trong giai đoạn 2021-2025, hai nước đã tổ chức ba kỳ họp (lần thứ 19, 20, 21) của Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật. Biên bản Thỏa thuận của các kỳ họp này đã trở thành một trong những cơ sở quan trọng để triển khai các hoạt động hợp tác giáo dục song phương Việt Nam - Campuchia trong những năm qua. Bên cạnh đó, ngày 21/12/2021, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Văn Phúc và Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Campuchia Hang Chuon Naron cũng đã ký Thỏa thuận hợp tác về giáo

Email: vuha.iseas@gmail.com

dục giai đoạn 2021-2025. Theo đó, hai bên đã thống nhất tăng cường hợp tác giáo dục với nội dung phong phú, đa dạng. Cụ thể, hai nước nhất trí trao đổi học bổng cho sinh viên theo số lượng được quy định tại Biên bản Thỏa thuận của Cuộc họp Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật hàng năm; phối hợp quản lý toàn diện lưu học sinh (LHS) thuộc mọi đối tượng và loại hình đào tạo theo các thỏa thuận, hợp đồng giữa hai Chính phủ, Bộ, ngành... liên quan; đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo... Ngoài ra, thỏa thuận cũng quy định cụ thể các vấn đề liên quan đến LHS, quy trình, thủ tục tiếp nhận LHS nhận học bổng của Chính phủ (PV, 2021).

Nhìn chung, Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giai đoạn 2021-2025 cùng Biên bản các kỳ họp của Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Campuchia về hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật đã cụ thể hóa các nội dung hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đồng thời góp phần định hướng, tạo cơ sở để tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, hợp tác giáo dục Việt Nam - Campuchia đã đạt được những kết quả nhất định. Trong đó, hợp tác đào tạo và cấp học bổng cho LHS, hỗ trợ LHS và học sinh sống ở khu vực biên giới, hỗ trợ hạ tầng và cơ sở vật chất trường học là những hoạt động hợp tác tiêu biểu.

a. Đào tạo và cấp học bổng cho lưu học sinh

Căn cứ vào các thỏa thuận hợp tác đã được ký kết, hoạt động trao đổi học bổng giữa hai nước tiếp tục được triển khai, trong đó chủ yếu là học bổng theo diện Hiệp định. Đây là hình thức học bổng đã được hai Chính phủ duy trì đều đặn trong các giai đoạn trước đó.

- *Về phía Việt Nam:* Hàng năm, theo thỏa thuận, Việt Nam cấp hơn 100 suất học bổng cho phía Campuchia (riêng năm 2022 cấp bổ sung 5 suất nhân dịp kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia). Năm 2022, số LHS Campuchia theo diện học bổng Hiệp định thường xuyên có mặt ở Việt Nam là khoảng 600 LHS (Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022a). Theo thống kê, từ năm 1981 đến năm 2025 đã có tổng cộng 4.332 LHS Campuchia được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo học tại Việt Nam. Hiện có khoảng hơn 1000 LHS Campuchia đang theo học tại các trường đại học của nước ta (Thạch Trà Vinh, 2025). Trong đó, khu vực phía Bắc và Hà Nội có khoảng 700 LHS, khu vực phía Nam và TP. Hồ Chí Minh có khoảng 300 LHS (Trần Đức, 2022). Số LHS này chủ yếu theo học các ngành như: y, tin học, bách khoa, hóa dầu, nông lâm nghiệp thủy sản; tập trung ở các trường đại học thuộc Hà Nội, Thái Bình, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ... (Thời báo VTV, 2022).

Về chế độ học bổng, kể từ năm 2021 đến nay, Chính phủ Việt Nam đã có những điều chỉnh nhất định đối với chế độ học bổng cho LHS Campuchia để phù hợp với tình hình thực tế. Trong giai đoạn 2021-2023, kinh phí đào tạo cho LHS Campuchia vẫn thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/03/2018 của Bộ Tài chính *Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam*. Theo đó, ngoài kinh phí đào tạo, hỗ trợ trang cấp ban đầu, chi phí đi lại, LHS Campuchia được nhận chi phí sinh hoạt hàng tháng với định mức riêng cho từng đối tượng (Bộ Tài chính, 2018). Kể từ năm 2024, kinh phí cho LHS Campuchia học tập tại Việt Nam được thực hiện theo Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28/12/2023 của Bộ Tài chính *Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam*. Theo đó, các kinh phí liên quan đến đào tạo LHS Campuchia được điều chỉnh tăng lên nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế. Về chi phí sinh hoạt hàng tháng, mỗi LHS đào tạo dài hạn hệ trung học phổ thông (bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào hệ trung học phổ thông) được nhận 4.300.000 đồng/người/tháng; LHS đào tạo dài hạn hệ trung cấp, cao đẳng nghề; đại học (bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các hệ này) được nhận 4.750.000 đồng/người/tháng; LHS đào tạo dài hạn hệ sau đại học (bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển) được chi 5.350.000 đồng/người/tháng; LHS đào tạo, tập huấn ngắn hạn nhận được 6.750.000 đồng/người/tháng (Bộ Tài chính, 2023). Ngoài ra, mức kinh phí đào tạo, hỗ trợ trang cấp ban đầu cũng được điều chỉnh tăng lên nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế.

Bên cạnh học bổng Hiệp định, một số cơ sở giáo dục đại học Việt Nam như Trường Đại học Kiên

Giang, Trường Đại học Cửu Long, Trường Đại học Trà Vinh... cũng chủ động hợp tác và cấp học bổng cho LHS Campuchia. Theo thống kê, tổng số học bổng các trường Đại học Việt Nam trao tặng cho phía Campuchia lên đến gần 200 suất (Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022a).

- *Về phía Campuchia*: Từ năm 2021 đến nay, số lượng học bổng của Chính phủ Hoàng gia Campuchia cấp cho Việt Nam vẫn được duy trì ở mức 35 suất mỗi năm song có sự điều chỉnh về cơ cấu học bổng. Theo đó, số học bổng dành cho bậc đại học và sau đại học được điều chỉnh tăng lên 20 suất mỗi năm, trong khi đó học bổng dành cho học tiếng Khơ-me giảm xuống chỉ còn 15 suất. Trước năm 2021, số học bổng dành cho hai đối tượng này lần lượt là 15 và 20 suất.

Về chế độ học bổng, Chính phủ Campuchia cấp học bổng bao gồm phí đào tạo, chỗ ở trong ký túc xá; Chính phủ Việt Nam cấp bù sinh hoạt phí hàng tháng, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa, bảo hiểm y tế. Trước năm 2023, vé máy bay lượt đi do LHS và cơ quan cử đi học tự thu xếp, vé máy bay lượt về cho Chính phủ Campuchia đài thọ hoặc LHS và cơ quan cử đi học tự thu xếp (Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022b). Từ năm 2023 đến nay, chi phí vé máy bay này do Chính phủ Việt Nam chi trả. Các ngành đào tạo bao gồm ngôn ngữ và văn hóa Khơ-me cùng một số ngành học khác được phía Campuchia tiếp nhận. Thời gian đào tạo đối với trình độ đại học là 5 năm (bao gồm 1 năm học dự bị tiếng Khơ-me tại Campuchia dành cho người chưa biết tiếng Khơ-me); đối với trình độ sau đại học là từ 3 đến 4 năm và với chương trình học tiếng Khơ-me là 2 năm (Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023). Trên cơ sở đó, từ năm 2020 đến nay, Chính phủ Campuchia đã cấp học bổng cho 554 sinh viên và cán bộ Việt Nam, trong đó phần lớn học bổng thuộc chuyên ngành ngôn ngữ và một số chuyên ngành khác ở bậc đại học và sau đại học (Thạch Trà Vinh, 2025). Năm 2022, Việt Nam có 94 LHS đang theo học tại Campuchia, trong đó có 60 sinh viên đại học, 12 học viên sau đại học (9 người theo học trình độ thạc sĩ, 3 người theo học trình độ tiến sĩ) và 22 LHS học tiếng Khơ-me (Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022a). Đến tháng 01/2025, số LHS Việt Nam đang học tập tại Campuchia là gần 100 LHS (Nguyễn Hiệp, Huy Vũ, 2025). Đặc biệt, một điểm nhấn quan trọng trong hợp tác giáo dục Việt Nam - Campuchia trong những năm gần đây là việc thành lập Khoa Việt Nam học đầu tiên tại Campuchia (thuộc Viện Nghiên cứu Quốc tế và Chính sách, Trường Đại học Hoàng gia Phnom Penh), được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Campuchia (ban hành tháng 11/2021), Khoa Việt Nam học hướng tới đào tạo cử nhân các ngành Việt Nam học, biên - phiên dịch tiếng Việt, đồng thời trang bị kiến thức tiếng Việt cần thiết cho LHS Campuchia trước khi sang Việt Nam học tập. Việc thành lập Khoa Việt Nam học là một sáng kiến mang tính chiến lược nhằm tăng cường hợp tác và quan hệ song phương giữa Việt Nam và Campuchia trong lĩnh vực giáo dục đại học (Royal University of Phnom Penh).

b. Hỗ trợ lưu học sinh và học sinh ở khu vực biên giới

Bên cạnh hợp tác đào tạo, cấp học bổng cho LHS, công tác hỗ trợ LHS và học sinh ở vùng biên giới cũng là một nội dung hợp tác đáng chú ý. Tuy nhiên, sự hỗ trợ này chủ yếu đến từ một chiều, do phía Việt Nam dành cho Campuchia.

Đối với LHS Campuchia tại Việt Nam: Trong quá trình học tập tại Việt Nam, LHS Campuchia nhận được rất nhiều sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia cùng các cá nhân và doanh nghiệp. Năm 2022, Hội Khuyến học Việt Nam đã trao học bổng cho 100 sinh viên Campuchia xuất sắc đang học tại Việt Nam (mỗi suất học bổng trị giá 3 triệu đồng) (Minh Huệ, 2022). Trong giai đoạn 2022- 2025, mỗi năm Công ty Viettel Cambodia Pte., Ltd cũng cấp 10 suất học bổng trị giá 160 USD/tháng/người cho sinh viên Campuchia có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại Việt Nam (Nguyễn Hiệp, Sơn Xinh, 2023).

Một trong những điểm sáng của hoạt động hỗ trợ LHS Campuchia tại Việt Nam là Chương trình “Ươm mầm hữu nghị” do Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia phát động. Được triển khai từ năm 2012, đến nay, Chương trình đã thu hút sự tham gia của hơn 100 lượt gia đình, tổ chức, cá nhân Việt Nam; nhận đỡ đầu cho gần 500 LHS Campuchia. Trong giai đoạn 2022-2027, Hội đề ra mục tiêu trung bình mỗi năm nhận đỡ đầu trực tiếp từ 80 đến 100 LHS Campuchia đang học tập tại Việt Nam (Thiên Lý, 2022).

Đối với học sinh Campuchia ở vùng biên giới: Từ năm 2021 đến nay, Bộ đội Biên phòng Việt Nam ở các tỉnh Gia Lai, Bình Phước, An Giang, Đắk Nông, Lâm Đồng... tiếp tục duy trì Chương trình “Nâng bước em tới trường”. Qua đó, nhiều suất học bổng đã được trao cho học sinh nghèo ở khu vực biên giới của Campuchia và Chương trình “Nâng bước em tới trường” đã hỗ trợ 872 lượt học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại khu vực biên giới nước bạn (Nguyễn Minh Phú, 2025).

c. Hỗ trợ phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất giáo dục

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã hỗ trợ Campuchia xây dựng hai công trình hữu nghị là Trường Tiểu học Sang Sovan (2025) và Trường Hữu nghị Campuchia - Việt Nam (2026). Trường Tiểu học Sang Sovan được xây dựng trên khu đất rộng 30.000m² tại tỉnh Svay Rieng, gồm 7 tòa nhà cùng hệ thống sân bóng đá, sân bóng chuyền và khu vui chơi thể thao, đáp ứng nhu cầu học tập của hơn 400 học sinh. Đây là công trình do Bộ Quốc phòng Việt Nam tài trợ, mang tính biểu tượng cho tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống giữa hai nước (Nhóm phóng viên, 2026).

Đầu năm 2026, Việt Nam tiếp tục hỗ trợ Campuchia xây dựng Trường Hữu nghị Campuchia-Việt Nam tại Phnom Penh. Công trình này được xây dựng trong khuôn viên Trường Tiểu học và Trung học Samdech Techo Hun Sen Dangkor. Theo kế hoạch, trường sẽ xây dựng 2 tòa nhà đa năng, 8 tòa nhà cao 3 tầng với tổng cộng khoảng 200 phòng học, 2 khu nhà ăn, cùng nhiều công trình phụ trợ khác. Nhờ đó, cơ sở vật chất trường học được cải thiện, môi trường học tập được hiện đại hóa và khả năng tiếp nhận học sinh được tăng cường (Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026).

2.1.2. Hợp tác đa phương

Bên cạnh hợp tác song phương, Việt Nam và Campuchia cũng tăng cường các hoạt động hợp tác giáo dục trong các khuôn khổ, cơ chế đa phương như Hợp tác bốn nước Campuchia – Lào – Myanmar – Việt Nam (CLMV), Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á (SEAMEO), Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS)...

Trước hết là hoạt động hợp tác trong khuôn khổ SEAMEO. Từ năm 2021 đến nay, hai nước tiếp tục tích cực phối hợp trong các chương trình và mạng lưới hợp tác giáo dục khu vực như: Chương trình đánh giá kết quả học tập học sinh tiểu học Đông Nam Á (SEA- PLM), Mạng lưới trường học SEAMEO (SEAMEO Schools' Network), SEAMEO Research University Network... Tính đến tháng 5/2024 đã có 40 cơ sở giáo dục Campuchia và 11 cơ sở giáo dục Việt Nam tham gia Mạng lưới trường học SEAMEO. Thông qua dự án này, Việt Nam, Campuchia cùng các quốc gia thành viên có một mạng lưới chia sẻ và phát triển về giáo dục ở tất cả các cấp học (SEAMEO Secretariat).

Trong khuôn khổ CLMV, hợp tác phát triển nguồn nhân lực là một trong những lĩnh vực hợp tác ưu tiên của Việt Nam, Campuchia cùng các quốc gia thành viên khác. Theo đó, các nước chủ yếu tập trung vào hợp tác đào tạo, cấp học bổng, đào tạo chuyên gia và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Là quốc gia khởi xướng và tài trợ chương trình học bổng CLMV (từ năm 2008), trong nhiều năm qua, mỗi năm Chính phủ Việt Nam đã cấp 20 suất học bổng cho học sinh, sinh viên Campuchia sang Việt Nam học tập. Trong vòng 5 năm (tính đến năm 2022), đã có 100 LHS Campuchia sang Việt Nam học tập theo diện học bổng này (Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022a).

Trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng, từ năm 2022, Việt Nam và Campuchia cùng tham gia Mạng lưới tri thức tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMSKN). Đây là mạng lưới quy tụ các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức tư vấn chính sách nhằm chỉ sẻ tri thức, triển khai các nghiên cứu chung... Năm 2025, GMSKN triển khai Chương trình tri thức vì đổi mới sáng tạo (KFI) với nhiều hợp phần như: các khóa đào tạo về quản lý tri thức, các bản tóm lược chính sách, các cộng đồng thực hành, diễn đàn tri thức cấp khu vực... (Greater Mekong Subregion Secretariat, 2025). Thông qua đó, Việt Nam, Campuchia cùng các quốc gia thành viên có những hợp tác đáng ghi nhận về giáo dục, đào tạo nói riêng và phát triển nguồn nhân lực nói chung.

2.2. Một số nhận xét, đánh giá và hàm ý cho Việt Nam

2.2.1. Một số nhận xét, đánh giá

a. Về mặt tích cực

Cụ thể: - Mặc dù chịu những ảnh hưởng nhất định bởi đại dịch Covid-19 song hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Campuchia vẫn được duy trì ổn định và phát triển. Giáo dục đào tạo tiếp tục được hai nước coi là lĩnh vực hợp tác quan trọng; - Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Campuchia được thúc đẩy thông qua cả cơ chế song phương và đa phương. Bên cạnh hợp tác song phương, hai nước còn tích cực hợp tác giáo dục trong các khuôn khổ đa phương khác như CLMV, GMS, SEAMEO; - Trao đổi học bổng cho LHS đặc biệt là học bổng theo diện Hiệp định vẫn là trụ cột của hợp tác giáo dục song phương giữa hai nước. Đây là mối quan hệ hai chiều, theo đó hàng năm, Việt Nam và Campuchia tiếp tục trao cho nhau nhiều học bổng theo thỏa thuận hợp tác về giáo dục giữa hai nước. Tùy từng thời điểm, cơ cấu và chế độ học bổng được điều chỉnh theo hướng phù hợp với tình hình thực tế. Hình thức hợp tác này tiếp tục có đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực của mỗi nước; - Các hoạt động hợp tác giáo dục giữa hai nước ngày càng đa dạng, phong phú hơn. Hợp tác không chỉ diễn ra ở cấp Chính phủ mà còn diễn ra ở cấp địa phương, cơ sở giáo dục, đào tạo với sự tham gia của nhiều chủ thể. Hình thức hợp tác bao gồm cả trao học bổng, hỗ trợ vật chất, trao đổi kinh nghiệm, tri thức...

b. Về mặt hạn chế

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực nhất định song hợp tác giáo dục Việt Nam - Campuchia trong giai đoạn này vẫn còn tồn tại một số hạn chế như sau: -

Quy mô hợp tác vẫn tương đối khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu thực tế. Số lượng học bổng và LHS trao đổi giữa hai nước vẫn còn hạn chế. So với những giai đoạn trước số lượng học bổng vẫn chưa có sự gia tăng đáng kể trong khi nhu cầu hợp tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giữa Việt Nam và Campuchia hiện nay khá lớn; - Hoạt động hợp tác còn thiếu cân xứng giữa hai bên, chủ yếu vẫn là phía Việt Nam hỗ trợ Campuchia. Việt Nam đóng vai trò nổi bật trong việc cấp học bổng, hỗ trợ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất cho Campuchia trong khi hợp tác theo chiều ngược lại còn hạn chế, chủ yếu chỉ mới tập trung vào trao đổi hoạt động theo Hiệp định song số lượng học bổng cũng rất khiêm tốn; - Đến nay, hình thức hợp tác giáo dục vẫn mang tính truyền thống, chưa thực sự đa dạng. Trao học bổng, tiếp nhận lưu học sinh, hỗ trợ xây trường lớp vẫn là những hình thức chủ yếu. Các hình thức hợp tác đào tạo như liên kết đào tạo cấp song bằng, đào tạo kết hợp trực tuyến, công nhận bằng cấp của nhau... còn hạn chế.

2.2.2. Hàm ý cho Việt Nam

Trên cơ sở đó, để phát huy mặt tích cực đồng thời khắc phục các hạn chế còn tồn tại và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng hợp tác giáo dục giữa hai nước, Việt Nam cần cân nhắc xem xét và áp dụng một số nội dung sau: - Việt Nam cần tiếp tục duy trì các chương trình học bổng hiện có cho phía Campuchia song cần có sự điều chỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, gắn liền hơn nữa với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số; - Việt Nam cần đổi mới và đa dạng hóa các hình thức hợp tác giáo dục. Theo đó, Việt Nam cần từng bước chuyển sang áp dụng các mô hình, phương thức hợp tác hiện đại như liên kết đào tạo, thực hiện các nghiên cứu chung, trao đổi giảng viên, chuyên gia... nhất là trong các ngành, lĩnh vực Campuchia có nhu cầu cao và Việt Nam có thế mạnh; - Cần gia tăng hơn nữa hoạt động hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở đào tạo của hai nước đặc biệt là các trường, cơ sở giáo dục ở vùng biên giới, gần giáo dục, đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập khu vực; - Việt Nam cần chú trọng xây dựng, phát huy vai trò của mạng lưới cựu LHS Campuchia học tập tại Việt Nam và cựu LHS Việt Nam học tập tại Campuchia, coi đó là nguồn lực quan trọng góp phần duy trì và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác giáo dục giữa hai nước. Mạng lưới cựu LHS này có thể trở thành cầu nối ngôn ngữ, tri thức và văn hóa giữa hai nước.

3. Kết luận

Có thể nói, trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, hợp tác giáo dục Việt Nam - Campuchia tiếp tục được duy trì và phát triển trên cả phương diện song phương và đa phương. Giáo dục vẫn được xác định là một trong những lĩnh vực hợp tác quan trọng, gắn với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và củng cố mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai quốc gia. Trên cơ sở các thỏa thuận hợp tác giáo dục được ký kết, hai bên đã trao đổi học bổng, hỗ trợ LHS, hỗ trợ cơ sở vật chất giáo dục... cho nước bạn. Những hoạt động hợp tác này đã góp phần tạo cơ hội học tập, đào tạo và nâng cao trình độ cho học sinh, sinh viên cũng như cán bộ hai nước, qua đó thúc đẩy quá trình phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, hoạt động hợp tác này vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Trên cơ sở đó, Việt Nam cần có những biện pháp phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt hạn chế để quan hệ hợp tác giáo dục Việt Nam - Campuchia đạt hiệu quả và có chiều sâu hơn trong tương lai. Qua đó, đóng góp thiết thực hơn vào quá trình phát triển của mỗi quốc gia, đồng thời làm sâu sắc hơn mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính (2018). *Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/03/2018 Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam*.
- Bộ Tài chính (2023). *Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28/12/2023 Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam*.
- Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022a). *Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục, Thanh niên, Thể thao Campuchia tăng cường quan hệ hợp tác*. https://icd.edu.vn/372/bo-giao-duc-va-dao-tao-viet-nam-va-bo-giao-duc-thanh-nien-the-thao-campuchia-tang-cuong-quan-he-hop-tac.html/BPF/vi-VN/CMS_Cat/Thong-Tin-Hop-Tac-Quoc-Te/CMS_Detail/2067, ngày 18/8/2022.
- Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022b). *Thông báo tuyển sinh đi học tại Vương quốc Căm-pu-chia theo diện học bổng Hiệp định năm 2022*. https://icd.edu.vn/372/thong-bao-tuyen-sinh-di-hoc-tai-vuong-quoc-campuchia-theo-dien-hoc-bong-hiep-dinh-nam-2022.html/BPF/vi-VN/CMS_Cat/Thong-Tin-Tuyen-Sinh/CMS_Detail/2045, ngày 17/6/2022.
- Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Thông báo tuyển sinh đi học tại Vương quốc Căm-pu-chia theo diện học bổng Hiệp định năm 2023*. https://icd.edu.vn/372/thong-bao-tuyen-sinh-di-hoc-tai-vuong-quoc-campuchia-theo-dien-hoc-bong-hiep-dinh-nam-2023.html/BPF/vi-VN/CMS_Cat/Thong-Tin-Tuyen-Sinh/CMS_Detail/2184, ngày 30/6/2023.
- Greater Mekong Subregion Secretariat (2025). *GMS Knowledge Network: Knowledge for Innovation Program Launch. Greater Mekong Subregion*. <https://greatermekong.org/g/gms-knowledge-network-knowledge-innovation-program-launch>, ngày 18/9/2025.
- Minh Huệ (2022). *Hội Khuyến học Việt Nam trao học bổng cho sinh viên xuất sắc Campuchia*. <https://www.vietnamplus.vn/hoi-khuyen-hoc-viet-nam-trao-hoc-bong-cho-sinh-vien-xuat-sac-campuchia-post812961.vnp>, ngày 25/8/2022.
- Nguyễn Hiệp, Huy Vũ (2025). *Sinh viên Việt Nam tại Campuchia vui đón năm mới*. <https://nhandan.vn/sinh-vien-viet-nam-tai-campuchia-vui-don-nam-moi-post856822.html>, ngày 19/01/2025.
- Nguyễn Hiệp, Sơn Xinh (2023). *Doanh nghiệp Việt Nam trao học bổng cho sinh viên Campuchia có hoàn cảnh khó khăn*. <https://nhandan.vn/doanh-nghiep-viet-nam-trao-hoc-bong-cho-sinh-vien-campuchia-co-hoan-can-kho-khan-post776031.html>, ngày 05/10/2023.
- Nguyễn Minh Phú (2025). *Tặng bò giống cho các hộ dân khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia*. <https://chinhsachcuocsong.vn/tang-bo-giong-cho-cac-ho-dan-khu-vuc-bien-gioi-viet-nam-campuchia/72416.html>, ngày 08/11/2025.
- Nhóm phóng viên (2026). *Khởi công xây dựng công trình hữu nghị Trường Tiểu học Sang Sovan, huyện Svay Teap, tỉnh Svay Rieng, Campuchia*. <https://www.bienphong.com.vn/khoi-cong-xay-dung-cong-trinh-huu-nghi-truong-tieu-hoc-sang-sovan-huyen-svay-teap-tinh-svay-rieng-campuchia-post497246.html>, ngày 14/11/2025.
- Royal University of Phnom Penh, *Department of Vietnamese Studies (D.V.N.S)*. https://www.rupp.edu.kh/academics/faculties_and_institutes/institute_for_international_studies_and_public_policy/department_of_vietnamese_studies_%28d.v.n.s%29, truy cập ngày 12/8/2026.
- SEAMEO Secretariat, *SEAMEO Schools' Network*. https://www.seameo.org/Main_programme/245, truy cập ngày 21/7/2026.
- PV (2021). *Việt Nam và Campuchia ký Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giai đoạn 2021-2025*. <https://vtv.vn/giao-duc/viet-nam-va-campuchia-ky-thoa-thuan-hop-tac-ve-giao-duc-giai-doan-2021-2025-2021122309560136.htm>, ngày 23/12/2021.
- Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026). *Lễ khởi công xây dựng Trường Hữu nghị Campuchia-Việt Nam*. <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/90609/212/le-khoi-cong-xay-dung-truong-huu-nghi-campuchia-viet-nam/>, ngày 07/02/2026.
- Thạch Trà Vinh (2025). *Việt Nam và Campuchia cần thắt chặt lĩnh vực giáo dục đào tạo hơn nữa*. <https://vov.vn/xa-hoi/viet-nam-va-campuchia-can-that-chat-linh-vuc-giao-duc-dao-tao-hon-nua-post1210295.vov>, ngày 26/6/2025.
- Thiên Lý (2022). *10 năm "Ươm mầm hữu nghị" Việt Nam - Campuchia và nhiều hoạt động ý nghĩa*. <https://vov.vn/kinh-tri/10-nam-uom-mam-huu-nghi-viet-nam-campuchia-va-nhieu-hoat-dong-y-nghia-post982260.vov>, ngày 06/11/2022.
- Thời báo VTV (2022). *Hợp tác trong giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Campuchia*. <https://vtv.vn/giao-duc/hop-tac-trong-giao-duc-dao-tao-giua-viet-nam-va-campuchia-20220623175013663.htm>, ngày 23/6/2022.